

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2022
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị S và anh S1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Hòa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm 1, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn S1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm 1, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị S vắng mặt có lý do; anh S1 vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13-7-2021, bản tự khai ngày 24-02-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị S trình bày:

Chị Phạm Thị S và anh Vũ Văn S1 đăng ký kết hôn ngày 13-01-2006 tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng đưa nhau đi làm ăn xa được khoảng ba năm thì trở về sinh sống cùng mẹ đẻ anh S1 và được mẹ đẻ anh S1

cho đất xây nhà. Quá trình chung sống, mặc dù đã có con chung nhưng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S1 ham chơi, không chịu tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần; trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, anh S1 không quan tâm, chia sẻ, gánh vác trách nhiệm cùng chị S. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng anh S1 không thay đổi. Vì vậy, chị S, anh S1 đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 2 năm 2020 cho đến nay. Nay chị S nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S1.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Tấn Phát, sinh ngày 01-12-2010 và cháu Vũ Tấn Sang, sinh ngày 06/02/2015. Hiện hai con chung đang do chị S nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị S có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh S1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình chung sống, mặc dù đã được mẹ đẻ anh S1 chia đất để xây nhà nhưng vợ chồng đã bán cho anh trai anh S1 để lấy tiền trả nợ cho anh S1. Đến nay, chị S xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 27/TB-TLVA ngày 24-02-2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Vũ Văn S1 nhưng anh S1 không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị S. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh S1 nhưng đến nay anh S1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, chị Phạm Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Văn S1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị S, anh S1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị S và anh Vũ Văn S1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 13-01-2006. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh S1 thì thấy:

Trong suốt quá trình chung sống, mặc dù đã có con chung nhưng do anh S1 không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị S, anh S1 đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, chị S, anh S1 cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh S1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh S1 đã biết được việc chị S làm đơn xin ly hôn nhưng không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh S1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị S. Trên cơ sở đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh S1; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh S1 đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị S, cho chị S ly hôn anh S1 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị S và anh Vũ Văn S1 có hai con chung là Vũ Tấn Phát, sinh ngày 01-12-2010 và Vũ Tấn Sang, sinh ngày 06-02-2015. Hiện các con chung đang ở với chị S. Khi ly hôn, chị S nhận nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh S1 cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị S thì thấy: Chị S trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay; cháu Sang và cháu Phát đều trên bảy tuổi có nguyện vọng xin được ở với chị S. Quá trình giải quyết vụ án, anh S1 không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của S: Giao hai con chung là cháu Vũ Tấn Phát và Vũ Tấn Sang cho chị Phạm Thị S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh S1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị S là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị S xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị S phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị S và anh Vũ Văn S1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Tấn Phát, sinh ngày 01-12-2010 và cháu Vũ Tấn Sang, sinh ngày 06-02-2015 cho chị Phạm Thị S tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh S1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị S mà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện cháu Phát, cháu Sang đang do chị S nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006086 ngày 24-02-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Phạm Thị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Minh: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

